

Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 13 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa: Chị Phạm Thị Bích A – Địa chỉ: Xóm TS, xã C, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên và anh Chu Quốc B - Địa chỉ: Xóm NK, xã P, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Bích A và anh Chu Quốc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về **quan hệ vợ chồng**: Chị Phạm Thị Bích A và anh Chu Quốc B thuận tình ly hôn.

- Về **con chung**: Chị Phạm Thị Bích A có trách nhiệm **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục** cháu Chu Việt A1 – Sinh ngày 24/02/2012 và cháu Chu Việt A2 – Sinh ngày 20/9/2014.

Anh Chu Quốc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Chu Việt A1 – Sinh ngày 24/02/2012 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A1 tròn 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Chu Việt A2 – Sinh ngày 20/9/2014 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A2 tròn 18 tuổi.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A1 và cháu A2.

- **Về tài sản chung:** Chị Phạm Thị Bích A và anh Chu Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị Bích A thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007707 ngày 30 tháng 7 năm 2020.

Áp dụng Điều 357 BLDS đương sự phải chịu lãi xuất đối với khoản tiền chậm thi hành án.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn

